

Lesson 8 – The Synoptic Gospels

The word God, which is the power of God for the salvation of all who believe (see Rom. 1:16), is set forth and shows its power in a most excellent way in the writings of the New Testament. For when the fullness of time arrived (see Gal. 4:4), the Word was made flesh and dwelt among us in His fullness of graces and truth (see John 1:14). Christ established the kingdom of God on earth, manifested His Father and Himself by deeds and words, and completed His work by His death, resurrection and glorious Ascension and by the sending of the Holy Spirit. Having been lifted up from the earth, He draws all men to Himself (see John 12:32, Greek text), He who alone has the words of eternal life (see John 6:68). This mystery had not been manifested to other generations as it was now revealed to His holy Apostles and prophets in the Holy Spirit (see Eph. 3:4-6, Greek text), so that they might preach the Gospel, stir up faith in Jesus, Christ and Lord, and gather together the Church. Now the writings of the New Testament stand as a perpetual and divine witness to these realities.

Dei Verbum 17

The the writings of the New Testament hands on “the ultimate truth of God’s Revelation. Their central object is Jesus Christ, God’s incarnate Son: his acts, teachings, Passion and glorification, and his Church’s beginnings under the Spirit’s guidance” (CCC 124). The CCC teaches precisely about the New Testament, especially the Gospels. The following paragraphs of the CCC were taken from the Dogmatic Constitution on Divine Revelation and previous documents.

The Gospels

The Gospel is a special genre presenting the Good News that Jesus came to proclaim the Kingdom of God, the forgiveness of sins and shows special concern for the poor.

Bài 8 – Các Tin Mừng Nhất Lãm

Trong các sách Tân Ước, Lời Thiên Chúa là quyền năng của Thiên Chúa để cứu rỗi mọi tín hữu (x. Rm 1,16), được trình bày và biểu dương sức mạnh cách trời vượt. Thật vậy, khi đến thời viên mãn (x. Gl 4,4), Ngôi Lời đã thành xác phàm và cư ngụ giữa chúng ta, đầy tràn ân sủng và chân lý (x. Ga 1,14). Chúa Kitô đã thiết lập Nước Thiên Chúa trên trần gian; bằng việc làm và lời nói, Ngài đã biểu lộ Cha Ngài và chính Ngài ra; và khi chết, sống lại và lên trời vinh hiển, khi cử Thánh Thần đến, Ngài đã hoàn tất công việc của Ngài. Chính Ngài, là Đấng độc nhất có những lời ban sự sống đời đời, khi được nâng lên cao khỏi mặt đất (x. Ga 12,32, bản hy-lạp), Ngài đã kéo mọi người đến với mình (x. Ga 6,68). Nhưng mầu nhiệm này chưa bao giờ được tỏ cho các thế hệ khác biết, nay đã được mạc khải trong Thánh Thần cho các thánh Tông đồ và các Ngôn sứ của Ngài (x. Ep 3,4-6, bản hy-lạp) để họ rao giảng Phúc Âm, khơi động lòng tin vào Đức Giêsu, là Đấng Kitô và là Đức Chúa, và quy tụ Giáo Hội. Về những việc này, các sách Tân Ước vẫn còn nêu ra một bằng chứng trường tồn và thần linh.

Dei Verbum 17

Các sách Tân Ước “truyền lại chân lý tối hậu của mạc khải của Thiên Chúa. Đối tượng chính của chúng là Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa nhập thể: các việc làm và giáo huấn của Người, cuộc khổ nạn và việc tôn vinh Người, và những bước đầu của Hội Thánh Người dưới tác động của Chúa Thánh Thần (GLHTCG 124). Sách Giáo Lý dạy một cách rất chính xác về Tân Ước, đặc biệt là các Sách Tin Mừng. Các đoạn dưới đây của Giáo Lý được trích từ Hiến Chế Mạc Khải của Thiên Chúa và các văn kiện trước đó.

Các Sách Tin Mừng

Tin Mừng là một thể văn đặc biệt trình bày Tin Mừng rằng Chúa Giêsu đã đến để rao giảng Nước Thiên Chúa, ơn tha tội và bày tỏ quan tâm đặc biệt đến người nghèo

125. The *Gospels* are the heart of all the Scriptures "because they are our principal source (praecipuum testimonium) for the life and teaching of the Incarnate Word, our Savior".⁹⁸

126. We can distinguish three stages in the formation of the Gospels:

1. *The life and teaching of Jesus.* The Church holds firmly that the four Gospels, "whose historicity she unhesitatingly affirms, faithfully hand on what Jesus, the Son of God, while he lived among men, really did and taught for their eternal salvation, until the day when he was taken up." (DV 19; cf. Acts 1:1-2)
2. *The oral tradition.* "For, after the ascension of the Lord, the apostles handed on to their hearers what he had said and done, but with that fuller understanding which they, instructed by the glorious events of Christ and enlightened by the Spirit of truth, now enjoyed." (DV 19).
3. *The written Gospels.* "The sacred authors, in writing the four Gospels, selected certain of the many elements which had been handed on, either orally or already in written form; others they synthesized or explained with an eye to the situation of the churches, while sustaining the form of preaching, but always in such a fashion that they have told us the honest truth about Jesus."

127. The fourfold Gospel holds a unique place in the Church, as is evident both in the veneration which the liturgy accords it and in the surpassing attraction it has exercised on the saints at all times:

There is no doctrine which could be better, more precious and more splendid than the text of the Gospel. Behold and retain what our Lord and Master, Christ, has taught by his words and accomplished by his deeds (St. Caesaria the Younger to St. Richildis and St. Radegunde: SCh 345, 480).

But above all it's the gospels that occupy my mind when I'm at prayer; my poor soul has so many needs, and yet this is the one thing needful. I'm always finding fresh lights there; hidden meanings which had meant nothing to me hith-erto (St.

125. Các sách Tin Mừng là tâm điểm của tất cả các sách Thánh Kinh "vì là chứng từ chính yếu về đời sống và giáo huấn của Ngôi Lời Nhập Thể, Đấng Cứu Chuộc chúng ta" (Dv 18).

126. Chúng ta có thể phân biệt ba giai đoạn trong việc hình thành các sách Tin Mừng:

1. *Cuộc đời và giáo huấn của Chúa Giêsu.* Hội Thánh quả quyết cách chắc chắn rằng bốn sách Tin Mừng "mà Hội Thánh không ngần ngại xác định lịch sử tính, trung thành lưu truyền những gì Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, khi sống giữa loài người, thật sự đã làm và đã dạy nhằm phân rỗi đời đời của họ, cho tới ngày Người được đưa lên trời".
2. *Giáo huấn truyền khẩu.* "Thật vậy, sau khi Chúa lên trời, các Tông Đồ đã truyền lại cho những người nghe những điều Người đã nói và đã làm với sự thông hiểu đầy đủ hơn mà chính các ngài có nhờ học được từ các biến cố vinh hiển của Chúa Kitô và nhờ ánh sáng Thần chân lý dạy dỗ".
3. *Các sách Tin Mừng.* "Vậy các thánh sử, khi viết bốn sách Tin Mừng, đã chọn một số trong nhiều điều đã được truyền lại bằng miệng hay đã được viết ra rồi, các điều khác, các ngài tổng hợp hay giải thích một số điều tùy theo tình trạng của các Hội Thánh, trong khi vẫn giữ nguyên hình thức giảng dạy, nhưng luôn luôn nhằm truyền đạt cho chúng ta những điều xác thực và chân thành về Chúa Giêsu"(DV 19).

127. Bốn sách Tin Mừng giữ một địa vị độc nhất trong Hội Thánh, như có thể thấy được qua lòng tôn kính mà phụng vụ dành cho Tin Mừng và qua sức thu hút không gì sánh bằng của Tin Mừng đối với các Thánh trong mọi thời đại.

"Không giáo lý nào cao trọng hơn, tốt hơn, quý hơn và sáng chói hơn bản văn TM. Anh chị em hãy xem và hãy ghi nhớ những gì Chúa và Thầy của chúng ta là Đức Kitô đã giảng dạy bằng lời nói và thực hiện bằng gương sáng của Người" (T. Cêsaria Juniô, *Epist. ad Richildam et Radegunde*: SC 345, 480).

"Trên hết mọi sự, chính Tin Mừng nuôi dưỡng tôi trong các kinh nguyện của tôi; nơi Tin Mừng tôi gặp được tất cả những gì cần thiết cho linh hồn hèn mọn của tôi. Trong đó tôi luôn khám phá ra những ánh sáng mới, những ý nghĩa còn ẩn giấu và huyền nhiệm" (Th. Têrêsa Hải Đồng Giêsu, *Manuscrit A*,

Therese of Lisieux, *Autobiography of a Saint*, tr. Ronald Knox (London: Collins, 1960), 175.).

83v: *Manuscrits autobiographiques* (Paris 1992) 268).

The Synoptic Problem

The synoptic Gospels offer a “common vision” (or synopsis) of Jesus with regard to the outline of his ministry.

Matthew, Mark and Luke have a remarkable similarity in both wording and structure. They can put into parallel columns and viewed together at one glance. They must somehow related to each other.

Most scholars refer to this commonality is triple tradition (common to all three Gospels) and double tradition (common to Mt and Lk). These Gospel have so much in common that some scholars argue that there must have been some dependence of one or two on the other or on a common written source.

Here is schema of this issue: Mk has 661 verses, Mt has 1068 verses, and Lk has 1149 verses. 80% of Mark’s verses are reproduced in Mt and 65% in Lk. The Marcan material found in both other two is called “triple tradition.” The approximate 220-235 verses (in whole or in part) was not found in Mark, but have common in Mt and Lk is called “double tradition.” In both instances, so much of the order in which that common material is presented and so much of wording in which it is phrased are the same that dependence at the written rather than simply at the oral level has to be posited.

The main questions that are involved in these synoptic Gospels are:

- Which of these three Gospels is written first?
- How the Gospels rely on each other or other sources (if there is any)?
- What sources may have been major solutions or hypotheses (Augustinian, Griesbach, Two-Source, Neo-Griesbach, and Modified Two-Source) and the strengths and weaknesses of each?

(1) Augustinian hypothesis: This hypothesis, dating back to Augustine in the 4th AC, is the oldest explanation; it was generally accepted by the Roman Catholics up to the middle of the 20th

Vấn Đề Nhất Lãm

Các Tin Mừng Nhất Lãm đưa ra một “cái nhìn chung” (hay tổng quát) về Chúa Giêsu theo những đặc điểm chính của tác vụ của Người.

Matthêu, Marcô và Luca giống nhau một cách đáng kể về cả từ ngữ lẫn cấu trúc. Chúng có thể đặt theo những cột song song để nhìn chung cách thoáng qua. Chúng phải liên hệ với nhau theo một cách nào đó.

Hầu hết các học giả gọi sự giống nhau này là truyền thống tam bản (chung cho cả ba Tin Mừng) và truyền thống song bản (chung cho Mt và Lc). Các TM này có rất nhiều điểm chung đến nỗi một số học giả lập luận rằng phải có sự lệ thuộc nào đó giữa một hay hai TM vào một TM khác hay vào một nguồn văn chung.

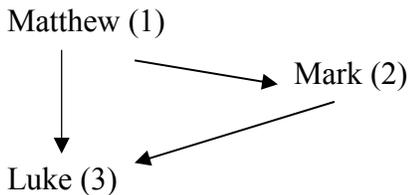
Đây là lược đồ của vấn đề này: Mc có 661 câu, Mt có 1068 câu, và Lc có 1149 câu. 80% của những câu trong Mc được ghi lại trong Mt và 65% trong Lc. Tài liệu của Marcô được tìm thấy trong cả hai Tin Mừng kia được gọi là “truyền thống tam bản”. Khoảng 220-235 câu (toàn thể hay một phần) không có trong Mc, nhưng có chung trong Mt và Lc được gọi là “truyền thống song bản.” Trong cả hai trường hợp, có quá nhiều tài liệu chung được trình bày và nhiều từ ngữ mà trong đó được viết giống nhau, là những điều lệ thuộc vào bản văn viết hơn là chỉ vào mức độ truyền khẩu phải thừa nhận.

Những câu hỏi chính liên quan đến các Tin Mừng Nhất Lãm này là:

- Trong ba Tin Mừng, Tin Mừng nào được viết trước?
- Các Tin Mừng lệ thuộc vào nhau và lệ thuộc vào các nguồn khác (nếu có) như thế nào?
- Những nguồn nào là giải pháp hay thuyết chính (Augustinô, Griesbach, Hai Nguồn, Tân - Griesbach, và Hai Nguồn Xét Lại) cùng ưu điểm và khuyết điểm của mỗi giải pháp này?

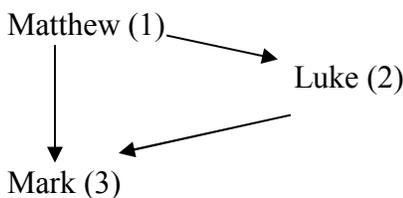
(1) Thuyết Augustinô: Thuyết này đã có từ thời thánh Augustinô ở thế kỷ thứ tư SCN, là cách giải thích lâu đời nhất; cách chung được người Công Giáo Rôma chấp nhận cho đến giữa thế kỷ thứ 20,

AC, and still has respectable advocates. In this Augustinian approach the canonical order is the order of dependence: Mt was written first, Mk severely abbreviated Mt, and then came Lc. The strength of this hypothesis is that it is able to give a sound explanation of triple tradition of the Mt, Mk, and Lk, and the differences of Mt and Lk.



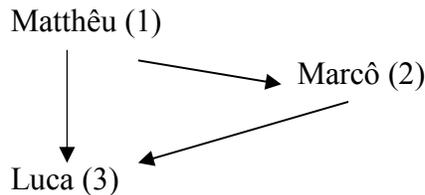
On the other hand, we may be troubled by the fact that why Mk omitted so much of Mt’s account if Mk wrote dependently from Mt? And it was unable to explain the double tradition of Mt and Lk. If Luke wrote independently from Mt, could such an agreement (almost words by words), that was not found in Mk, have come about by pure coincidence?

(2) Griesbach hypothesis (Two Gospel hypothesis): In 1789, Griesbach proposed a theory of dependence in which the order was Mt, Lk and Mk. The Griesbach hypothesis attempts to meet the difficulty by placing Mk last in Augustinian hypothesis and evaluating it mostly as a digest that reports material where Mt and Lk agree. Yet Mk omits the whole double tradition where Mt and Lk agree. Likely, Griesbach argued that Mk must have both Mt and Lk for his Gospel.



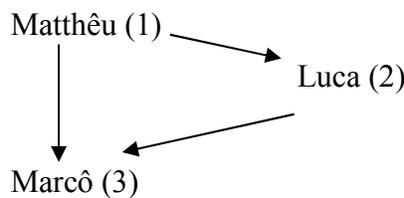
The strength of this hypothesis is that it is able to explain both the triple and double tradition. It is able to explain why Mt and Lk frequently agree, over against Mk; Mk and Lk over against Mt; and Mk and Mt over against Lk. At the same time, it presents a difficulty in explaining that fact that if Lk copied Mt, why did Lk not make some effort to reconcile the difficulty where Lk and Mt have almost contradictory accounts, e.g., Jesus’

và vẫn có những người đáng kính cổ võ. Theo tiếp cận Augustinô này thì thứ tự trong quy điển cũng là thứ tự của việc lệ thuộc nhau: Mt được viết trước, Mc tóm lược Mt rất nhiều, rồi đến Lc. Ưu điểm của thuyết này là nó cung cấp một giải thích vững chắc về truyền thống tam bản của Mt, Mc, và Lc, cùng sự khác biệt giữa Mt và Lc.



Trái lại, chúng ta có thể thắc mắc về sự kiện là tại sao Mc bỏ sót quá nhiều tường thuật trong Mt nếu Mc viết theo Mt? Và nó cũng không thể giải thích được truyền thống song bản giữa Mt và Lc. Nếu Lc viết độc lập với Mt thì làm sao có những điều không có trong Mc lại giống Mt như thế (hầu như giống từng chữ), không lẽ vì ngẫu nhiên mà ra sao?

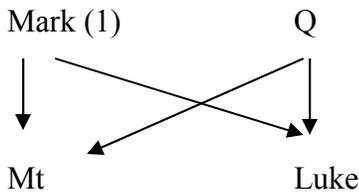
(2) Thuyết Griesbach (Thuyết Hai Tin Mừng): Vào năm 1789, Griesbach đề ra một thuyết về sự lệ thuộc lẫn nhau giữa các TM trong đó thứ tự là Mt, Lc và Mc. Thuyết Griesbach cố gắng giải quyết khó khăn bằng cách đặt Mc sau cùng trong thuyết Augustinô và định giá TM này hầu như một sách tóm tắt những điều mà trong đó Mt và Lc đồng ý với nhau. Nhưng Mc bỏ đi toàn thể truyền thống song bản mà trong đó Mt và Lc giống nhau. Có lẽ, Griesbach đã lý luận rằng Mc phải có cả Mt và Lc để viết TM của ngài.



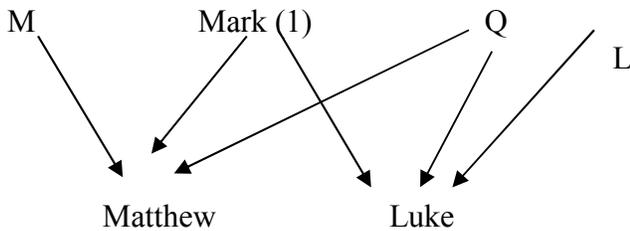
Ưu điểm của thuyết này là nó có thể giải thích cả truyền thống tam bản lẫn song bản. Nó có thể giải thích tại sao Mt và Lc thường đồng ý với nhau hơn với Mc; Mc và Lc đồng ý với nhau hơn Mt; và Mc và Mt đồng ý với nhau hơn Lc. Đồng thời, thuyết này cũng gặp một khó khăn trong việc giải thích sự kiện là nếu Lc chép của Mt, tại sao Lc không cố gắng hoá giải sự khó khăn về việc Lc và Mt hầu như có các tường thuật trái ngược nhau, như

infancy. Also it left out the differences of the Mt and Lk.

(3) Two sources hypothesis: This hypothesis was proposed by some German protestant scholars in early 19th AC. They proposed Mk was written first. Mt and Lk depended on Mk and wrote independently of each other. What Mt and Lk have in common and did not derive from Mk is explained by positing Q, abbreviation of *Quelle* which meant "source" in Germany.



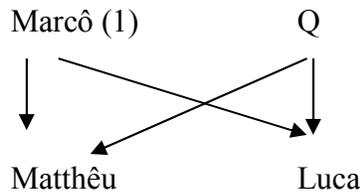
The problem is there is no physical evidence of any kind that prove Q existing. Also it is unable to explain for the “minor agreement” where Lk and Mt agree, over against Mk. On the other hands, this argument seems to be more appealing to many biblical scholars. The basis argument for Mk priority is that it solves more problems than any other theory. It offers the best explanation for why Mt and Lk so often agree with Mk in order and wording, and allows reasonable surmises for why Mt and Lk differ from Mk when they do so independently.



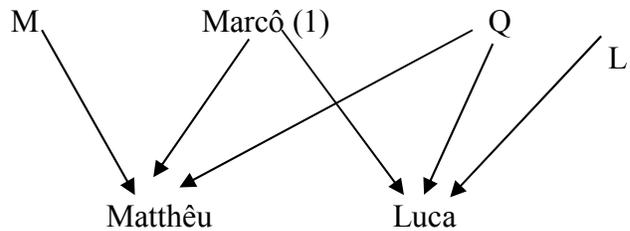
B.H. Streeter (1924) pointed out some unique materials belong solely to Lk and solely to Mt besides triple and double tradition. He proposed that what is unique to Lk is derived from a source called “L” and what is to Mt called “M.” This hypothesis at least in theory offers best explanation of the synoptic problem. Yet its argument basically depend on the existence of the sources that are presumably posited without any proof of existence whatsoever. In other words, its argument essentially depends on something uncertainty whatsoever.

câu truyện thời thơ ấu của Chúa Giêsu. Thuyết này cũng bỏ qua các khác biệt giữa Mt và Lc.

(3) Thuyết Hai Nguồn: Thuyết này được một số học giả Tin Lành người Đức đề ra vào đầu thế kỷ thứ 19. Họ cho rằng Mc được viết trước nhất. Mt và Lc lệ thuộc vào Mc và hai Tin Mừng này được viết độc lập với nhau. Tài liệu mà Mt và Lc có chung và không khai triển từ Mc được gọi là Q, viết tắt của chữ *Quelle* trong tiếng Đức có nghĩa là "nguồn".



Vấn đề là không có bất cứ bằng chứng cụ thể nào minh chứng có nguồn Q. Thuyết này cũng không thể giải thích được “sự tương đồng nhỏ” khi Lc và Mt giống nhau mà khác với Mc. Trái lại, lý luận này có vẻ hấp dẫn hơn đối với nhiều học giả Thánh Kinh. Lý luận căn bản cho ưu tiên Mc là nó giải quyết được nhiều khó khăn hơn các thuyết khác. Nó cung cấp cách giải thích hay nhất về việc tại sao Mt và Lc thường đồng ý với Mc về thứ tự và văn tự, cùng cho phép người ta đưa ra những phỏng đoán hữu lý cho việc tại sao Mt và Lc khác Mc khi hai tác giả này viết cách độc lập.



B.H. Streeter (1924) đã vạch ra rằng một số tài liệu đặc biệt chỉ có trong Lc và chỉ có trong Mt bên cạnh truyền thống tam bản và song bản. Ông đề nghị rằng các điều đặc biệt của Lc được rút ra từ một nguồn là “L” và những gì đặc biệt trong Mt được rút ra từ nguồn là “M.” Ít ra trên lý thuyết, thuyết này đề ra giải thích hay nhất cho vấn đề nhất lãm. Nhưng lý luận của nó lệ thuộc vào sự hiện hữu của các nguồn phỏng đoán mà không có bằng chứng nào cả về sự hiện hữu của chúng. Nói cách khác, lý luận của thuyết này tự bản chất lệ thuộc vào một điều gì hoàn toàn không chắc chắn.

Matthew's Gospel

Matthew's Gospel was written for the Jews to demonstrate that Jesus fulfils the Jewish Scriptures. He begins his gospel with a genealogy illustrating the descent of Jesus from Abraham, father of the Jews, and from king David (*The Jewish People* 70). Matthew, unlike Mark, provides stories of the birth of Jesus. They are punctuated by Old Testament citations which are declared to have been brought to fulfilment. These stories highlight the role of Joseph in accepting and protecting Mary's child and, with the coming of the magi, show Jesus to be saviour of all the nations. They also suggest, at the very beginning of the gospel, that the political and religious leaders are hostile to the Messiah.

The Sermon on the Mount

Matthew introduces five major speeches of Jesus. The five speeches are understood to reflect the five books of Moses, the Jewish Torah, which we know as the Pentateuch. Jesus is the new prophet, greater than Moses. They are:

- Sermon on the Mount (5-7)
- Sermon on the Apostles (10) - Mission
- Sermon on the Kingdom (13) – use parables
- Sermon on Leadership and Church Life (18)
- Sermon on the Last thing (24-25)

These five sermons are messages of hope and encouragement to His disciples in troubled times.

- Jesus teaches us that God the Father always loves us and blesses us as His children. He knows our needs and always cares for us. Because of that we must trust in the providence of God.
- In the mean times, because we have the same Father in Heaven, we also must love each other as God has loved us.
- As Jesus' disciples we are sent by the Lord to go proclaiming this Good News to others and in the name of the Lord, heal them and help them.

In the sermon on the Kingdom, Jesus used many parables to explain allegorically the Kingdom of

Tin Mừng Thánh Matthêu

Tin Mừng Thánh Matthêu được viết cho người Do Thái để chứng minh rằng Chúa Giêsu đã làm tròn Thánh Kinh Do Thái. Ngài bắt đầu TM của mình với một gia phả trình bày gốc gác của Chúa Giêsu từ Abraham, tổ phụ dân Do Thái và từ vua David (*Dân Do Thái* 70). Mt, không giống Mc, cung cấp các chuyện về giáng sinh của Chúa Giêsu. Chúng được nhấn mạnh với các trích dẫn Cựu Ước được tuyên bố là đã được hoàn thành. Các chuyện này nhấn mạnh vai trò của Thánh Giuse trong việc chấp nhận và bảo vệ người con của Mẹ Maria, với sự xuất hiện của các đạo sĩ, cho thấy Chúa Giêsu là đấng cứu tinh của mọi dân tộc. Chúng cũng đề ra, ngay từ đầu Tin Mừng rằng các nhà lãnh đạo chính trị và tôn giáo thù nghịch với Đấng Mêsiá.

Bài Giảng trên Núi

Matthêu giới thiệu năm bài giảng chính của Chúa Giêsu. Năm bài giảng được hiểu để phản ánh năm sách của Môsê, Torah của đạo Do Thái, mà chúng ta gọi là Ngũ Kinh. Chúa Giêsu là vị ngôn sứ mới, cao trọng hơn Môsê. Chúng là:

- Bài giảng Trên Núi (5-7)
- Bài giảng về các Môn Đệ (10) – Truyền Giáo
- Bài giảng về Nước Trời (13) – sử dụng các dụ ngôn
- Bài giảng về Lãnh Đạo và Đời Sống Hội Thánh (18)
- Bài giảng về Cảnh Chung (24-25)

Năm bài giảng này là các sứ điệp hy vọng và khích lệ cho các môn đệ trong những lúc khó khăn.

- Chúa Giêsu dạy rằng Thiên Chúa Cha luôn yêu thương và chúc phúc cho chúng ta như con cái Ngài. Ngài biết chúng ta cần gì và luôn sẵn sóc cho chúng ta. Chính vì thế chúng ta phải tin cậy vào sự quan phòng của TC.
- Đồng thời, vì chúng ta có cùng một Cha trên Trời, nên chúng ta cũng phải thương yêu nhau như Chúa yêu thương chúng ta.
- Là môn đệ Chúa, chúng ta được Chúa sai đi loan báo Tin Mừng này cho những người khác và thay mặt Chúa chữa lành và giúp đỡ họ.

Trong bài giảng về Nước Trời, Chúa Giêsu đã dùng nhiều dụ ngôn để giải thích cách biểu tượng

God when He used many stories that were familiar with His hearers.

The first and greatest of the speeches is the Sermon on the Mount (*Matthew 5-7*). Christians and many others treasure the Beatitudes, with which the Sermon begins, in which we are taught how God turns what the world considers misfortune into channels of blessing. God looks with love on the poor and the gentle, the merciful and the pure in heart. Jesus declares solemnly that he has come to bring the law and the prophets to fulfilment and demonstrates this in his authoritative teaching. Jesus develops Jewish teaching on tenets of the law and on almsgiving, fasting and prayer, the traditional good works among the Jews. The Sermon contains the challenge of Jesus to be ‘perfect as your heavenly Father is perfect’ (*Matthew 5:48*), a challenge with us to this day.

Matthew’s gospel is the only gospel to speak explicitly of the ‘church’ (*ekklesia* in Greek). It contains the commissioning of Peter by Jesus (*Matthew 16:18*). The faith of Peter, which will be sorely challenged and is not without fault, is nevertheless the rock of the Church. Jesus instructs the disciples about community life (*Matthew 18*).

Matthew alone presents the Last Judgement, a dramatic challenge to the service of the least of our brothers and sisters (*Matthew 25:31-46*). This challenge should never be forgotten by Christians, especially in our day, when so many of our brothers and sisters are in need and suffering from poverty, sickness, oppression or violence, and when the means to remedy so many situations of want are available to the powerful. The Gospel of Matthew, which had begun with the magi from distant lands, ends with the mission to the nations. Jesus, who came first for his own Jewish people, sends out the disciples to teach the gospel to all nations and to baptise (*Matthew 28:16-20*).

Mark’s Gospel

Mark’s gospel was written for the persecuted Christians in Rome. It is traditionally linked to the preaching of St Peter in Rome, and begins with a proclamation of Christian faith. Jesus is described as ‘Christ’ and ‘Son of God’ in the

về Nước Thiên Chúa khi dùng những câu chuyện quen thuộc với các thánh giả của Người.

Bài giảng đầu tiên và lớn nhất là Bài Giảng Trên Núi (*Matthêu 5-7*). Kitô hữu và nhiều người khác trân quý Bát Phúc, mà với nó bài giảng mở đầu, trong đó chúng ta được dạy cách TC biến điều thế gian coi là bất hạnh thành máng ân phúc. TC ưu ái nhìn những người nghèo khó và hiền lành, có lòng thương xót và trong sạch. Chúa Giêsu long trọng tuyên bố rằng Người đến để làm tròn Lễ Luật và các lời tiên tri và chứng tỏ điều ấy trong việc giảng dạy có uy quyền của Người. Chúa Giêsu khai triển giáo huấn Do Thái về các nguyên tắc của Lễ Luật và bố thí, ăn chay và cầu nguyện, việc lành theo truyền thống giữa dân Do Thái. Bài Giảng chứa đựng các thách đố của Chúa Giêsu là hãy nên ‘hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện’ (*Mt 5:48*), một thách đố với chúng ta cho đến ngày nay.

Tin Mừng Matthêu là Tin Mừng duy nhất nói rõ ràng về ‘Hội Thánh’ (*ekklesia* trong Hy Lạp). Nó chứa đựng việc Chúa Giêsu trao quyền cho Thánh Phêrô (*Mt 16:18*). Đức tin của Thánh Phêrô, sẽ được thử thách vô cùng và không phải không vấp ngã, vẫn là đá tảng của Hội Thánh. Chúa Giêsu dạy dỗ các môn đệ về đời sống cộng đồng (*Mt 18*).

Một mình Matthêu trình bày về Phán Xét Chung, một thách đố đáng kể để phục vụ những người bé nhỏ nhất trong anh chị em chúng ta (*Mt 25:31-46*). Các Kitô hữu không bao giờ được quên thách đố này, đặc biệt là trong thời đại chúng ta, khi quá nhiều anh chị em mình đang thiếu thốn và chịu cảnh nghèo đói, bệnh tật, áp bức hay bạo lực, và khi các phương tiện có sẵn để khắc phục rất nhiều hoàn cảnh thiếu thốn đang nằm trong tay những người quyền thế. TM Matthêu, đã bắt đầu với các đạo sĩ từ các vùng đất xa xăm và kết thúc với sứ vụ truyền giáo cho muôn dân. Chúa Giêsu, Đấng đã đến trước hết cho chính dân Do Thái của mình, đã sai các môn đệ đi giảng dạy Tin Mừng cho muôn dân và rửa tội cho họ (*Mt 28: 16-20*).

Tin Mừng Thánh Marcô

Tin Mừng Marcô được viết cho các Kitô hữu đang bị bách hại ở Rôma. Theo truyền thống liên hệ đến việc giảng dạy của Thánh Phêrô ở Roma, và mở đầu với lời công bố đức tin Kitô giáo. Chúa Giêsu được mô tả như ‘Đức Kitô’ và ‘Con Thiên Chúa’

opening verse of the gospel as if to remind us that the gospels are primarily catechetical and given to us as preaching. The following verses of Mark continue to provide a rich christology in their presentation of Jesus. He comes as the one who is greater than John the Baptist. He is the sinless one who undergoes John's baptism of repentance with sinful men and women. He is the Spirit-filled Messiah but also the Servant of the Lord. Filled with the Spirit, Jesus is tested by Satan. The first words Jesus speaks in Mark's gospel proclaim the coming of the kingdom, or reign, of God (Mark 1:15). This is the central theme of Jesus' reaching in the synoptic gospels, and many of his parables illustrate features of the kingdom (The Jewish People 61). Jesus proclaims God's victory, the certain arrival of the reign of God, and he demonstrates the reality of that victory in his mighty deeds, which we describe as miracles. Mark presents them as victories over the power of evil which brings sickness and pain to men and women. The miracles of Jesus are confirmation of his message. Jesus works as God works by both deeds and words.

The opening chapters of the gospel (*Mark 1-8*) describe Jesus' ministry in Galilee, where he enjoys some success and gathers disciples together, though the religious authorities are already concerned about his popularity. Mark then has Jesus make the difficult and dangerous journey to Jerusalem, where after a brief ministry he will be arrested, tortured and executed.

Mark effectively portrays the steadfast commitment of Jesus to do the will of the Father by making the lonely journey to the cross. The journey of Jesus to Jerusalem is also a journey of the disciples who accompany him, struggling to come to terms with his fate. The suffering and crucifixion of Jesus are presented with great realism by Mark. At Jesus' death it is the Roman centurion who proclaims his greatness (*Mark 15:39*). Mark reports the discovery of the empty tomb and an appendix to the gospel gives a summary of accounts of the appearances of the risen Jesus (*Mark 16:1-8* and *16:9-20*).

Luke's Gospel

Luke's Gospel was written for the Gentile Christians. Like the Gospel of Matthew, Luke's

trong câu mở đầu của TM như muốn nhắc chúng ta rằng TM chủ yếu là giáo lý và được ban cho chúng ta như bài giảng. Các câu sau của Marcô tiếp tục cung cấp một Kitô học phong phú trong trình bày Chúa Giêsu của chúng. Người đến như Đấng cao trọng hơn Gioan Tẩy Giả. Người là Đấng vô tội, chịu phép rửa sám hối của Gioan với các người tội lỗi. Người là Đấng Mê-si-a đầy Thánh Thần nhưng cũng là Tôi tớ Chúa. Đầy Thánh Thần, Chúa Giêsu bị Satan thử thách. Các lời đầu tiên của Người trong TM Marcô công bố sự trị đến của Nước hay triều đại Thiên Chúa (*Mc 1:15*). Đây là chủ đề chính mà Chúa nhắm đến trong các Tin Mừng Nhất Lãm, và nhiều dụ ngôn của Người minh họa các khía cạnh của vương quốc (*Dân Do Thái 61*). Chúa Giêsu công bố chiến thắng của Thiên Chúa, sự chắc chắn trị đến của Nước Thiên Chúa, và Người chứng tỏ thực tại của chiến thắng ấy bằng các việc cả thể của Người, mà chúng ta gọi là phép lạ. Marcô trình bày chúng như chiến thắng quyền năng sự dữ, là điều đem bệnh tật và đau đớn cho người ta. Các phép lạ của Chúa xác nhận sứ điệp của Người. Chúa Giêsu làm việc như Thiên Chúa làm bằng cả lời nói và việc làm.

Các chương mở đầu của Tin Mừng (*Mc 1-8*) mô tả sứ vụ của Chúa Giêsu ở Galilêa, nơi Người có một số thành công và thu thập các môn đệ, dù các nhà lãnh đạo tôn giáo đã quan tâm về danh tiếng của Người. Sau đó, Marcô có Chúa Giêsu làm cuộc hành trình khó khăn và nguy hiểm lên Giê-rusalem, nơi mà sau một thời gian phục vụ ngắn, Người bị bắt, bị tra tấn và hành quyết.

Marcô mô tả cách hiệu quả quyết tâm kiên định làm theo Ý Chúa Cha của Chúa Giêsu bằng cuộc hành trình cô đơn đến thập giá. Cuộc hành trình của Chúa Giêsu lên Giê-rusalem cũng là một cuộc hành trình của các môn đệ đồng hành với Người, đấu tranh để chấp nhận số phận của mình. Cuộc khổ nạn và đóng đinh của Chúa Giêsu đã được Mc trình bày rất hiện thực. Khi Chúa Giêsu chết, chính viên bách đội trưởng Rô-ma công bố sự cao cả của Người (*15:39*). Mc kể lại việc khám phá ra ngôi mộ trống và một phụ lục của TM cung cấp một tường thuật tóm lược về sự hiện ra của Chúa Giêsu Phục Sinh (*16: 1-8* và *16: 9-20*).

Tin Mừng Thánh Luca

Tin Mừng Thánh Luca được viết cho các Kitô hữu gốc Dân Ngoại. Giống TM Matthêu, TM Luca

Gospel also begins with stories of Jesus' birth, but in Luke they are much more extensive, providing rich and beautiful meditations on both John the Baptist and Jesus.

The story of the birth of Jesus is set in the context of world history, with Luke's reference to contemporary rulers, including Caesar Augustus (*Luke 2:1*). Despite this universal vision, the first visitors to Jesus are local shepherds, despised and excluded in those days. Luke also shows the fidelity of Mary and Joseph to their Jewish faith in their visits to the temple in Jerusalem. Mary is a model for all in her acceptance of the will of God, which will include suffering, and her pondering of God's ways in her heart (*Luke 2:19, 2:35, 2:51*).

The ministry (of Jesus) begins for Luke with the visit of Jesus to Nazareth, where, by reading words from the Book of Isaiah, he proclaims the purpose of his mission: 'The Spirit of the Lord is upon me, because he has anointed me to bring good news to the poor.' (*Luke 4:18*) Jesus reaches out to the sinners, to the sick, to those who are poor, to those whom society rejects, to the foreigners. This ministry of inclusion constantly challenges Christians to reach out particularly to those who have meagre resources and to those who are despised. The good news is that all are cherished children of God.

In his opening chapters Luke focussed on the holiness of Mary, that she above all others heard the word of God and kept it (*Luke 11:28*). Luke also stressed the faith of Elizabeth and Anna. Throughout his gospel he recounts the ministry of Jesus to women, and their ministry to him... Women follow Jesus even on the road to Calvary (*Luke 23:27*). Luke thus stresses, as does no other evangelist, the close involvement of women in the ministry of Jesus.

Luke inserts much new material in the narrative of the journey of Jesus to Jerusalem, including parables only found in this gospel and treasured by Christians. The good Samaritan, a member of a despised people, becomes an example of loving service (*Luke 10:29-37*). The parable of the Prodigal Son emphasises the younger son's willingness to seek forgiveness, the welcoming embrace of the loving father, and particularly the need of

cũng bắt đầu với các chuyện giáng sinh của Chúa Giêsu, nhưng trong Luca chúng rộng hơn nhiều và cung cấp các suy niệm phong phú và đẹp đẽ về cả Gioan Tẩy Giả lẫn Chúa Giêsu.

Câu chuyện giáng sinh của Chúa Giêsu được đặt trong bối cảnh lịch sử thế giới, với đề cập của Luca đến các nhà cai trị đương thời, gồm có Caesarê Augustô. Bất kể viễn cảnh phổ quát này, các khách đầu tiên thăm viếng Chúa Giêsu là các mục đồng địa phương, bị coi thường và khai trừ thời ấy. Luca cũng cho thấy lòng trung tín của Mẹ Maria và Th. Giuse với đức tin Do Thái trong các cuộc thăm viếng Đền Thờ Giêrusalem. Đức Maria là một mẫu gương cho mọi người trong việc vâng theo Ý Thiên Chúa, sẽ bao gồm đau khổ, và suy nghĩ cách của Thiên Chúa trong lòng mình.

Với Luca tác vụ (của Chúa Giêsu) bắt đầu với chuyến viếng thăm Nazareth của Người, ở đó, khi đọc các lời từ Sách Ngôn Sứ Isaia, Người công bố mục đích của sứ vụ của mình: 'Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu cho tôi, để mang tin mừng đến cho người nghèo'. (*Lc 4:18*) Chúa Giêsu đến cùng những người tội lỗi, bệnh tật, nghèo khó, những người bị xã hội ruồng bỏ, các ngoại kiều. Sứ vụ bao gồm này liên tục thách đố các Kitô hữu để đặc biệt đến gần những người có nghèo khó và những người bị khinh khi. Tin Mừng là tất cả mọi người đều là con cái quý yêu của Thiên Chúa.

Trong chương đầu, Luca tập trung vào sự thánh thiện của Đức Maria, rằng Mẹ, hơn tất cả mọi người khác, đã lắng nghe và giữ Lời Chúa. Luca cũng nhấn mạnh đến đức tin của bà Elizabeth và Anna. Trong suốt TM, ngài kể lại sứ vụ của Chúa Giêsu cho các phụ nữ, và tác vụ của họ với Người ... Các phụ nữ theo Chúa Giêsu, ngay cả trên đường đến Núi sọ. Vậy không có Thánh Sử nào khác ngoài Luca nhấn mạnh đến sự tham gia chặt chẽ của các phụ nữ trong sứ vụ của Chúa Giêsu.

Luca thêm rất nhiều tài liệu mới vào câu chuyện cuộc hành trình lên Giêrusalem của Chúa Giêsu, bao gồm các dụ ngôn chỉ có trong Tin Mừng này và được các Kitô hữu trân quý. Người Samaritanô tốt lành, một phần tử của một dân bị khinh miệt, trở thành một gương phục vụ yêu thương (*Lc 10:29-37*). Dụ ngôn Người Con Hoang Đàng nhấn mạnh việc sẵn sàng tìm sự tha thứ của người con thứ, vòng tay chào đón của người cha yêu thương,

the righteous elder brother to imitate the forgiving welcome of the father by a change of heart in his attitude to those who fail (*Luke 15:11-32*). It is a powerful parable with much to nourish our hearts. The parable of the Rich Man and Lazarus throws down a strong challenge to Christians to care for those in need who cry out to them (*Luke 16:19-31*). It is a parable with enormous relevance to the world of today. As Jesus reaches Jericho, he encounters Zacchaeus and proclaims the purpose of his ministry: ‘The Son of Man came to seek out and to save the lost.’ (*Luke 19:10*)

Luke’s account of the death of Jesus shows him reaching out repeatedly with healing and forgiveness. The good thief hears the words: ‘Today you will be with me in paradise.’ (*Luke 23:43*) The atmosphere of the story of Jesus’ death is softened, as the crowds return home beating their breasts in sorrow (*Luke 23:48*), and the acquaintances of Jesus watch from a distance (*Luke 23:49*). Luke’s stories of the appearances of the risen Jesus are elaborate. The encounter of Jesus with the two disciples on the road to Emmaus shows the transforming, healing power of the presence of the Risen Lord through his gifts of Scripture and Eucharist. The hearts of the disciples ‘burned within them’ as Jesus explained the Scriptures to them (*Luke 24:32*). Our hearts can have the same experience of Christ’s presence on our journey through his gifts of word and sacrament.

Conclusion

Gospel means good news. The good news is that Jesus came to proclaim the Kingdom of God, the forgiveness of sins and shows special concern for the poor. This is also the good news for us.

The Gospels are not Jesus’ biography, but theological documents that emerged from the Apostles and the early Christian Communities’ reflections on the meaning of the life, teaching, and Paschal Mystery of Jesus and found in that extraordinary good news about what God has done and are doing in the world.

và đặc biệt là việc cần noi gương sự chào đón thứ tha của người cha bằng việc thay đổi tâm hồn trong thái độ của anh với những người sa ngã (*Lc 15:11-32*). Đó là một dụ ngôn đầy hiệu lực để nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. Dụ ngôn ông Phú Hộ và Lazarô ném cho các Kitô hữu một thách đố mạnh mẽ để chăm sóc cho những người nghèo đang kêu cứu đến mình (*Lc 16: 19-31*). Đó là một dụ ngôn liên quan rất lớn đến thế giới của ngày nay. Như Chúa Giêsu đến gần Giêricô, Người gặp Dakêu và công bố mục đích của sứ vụ của mình: ‘Con người đã đến để tìm và cứu những kẻ đã mất’ (*Lc 19:10*).

Tường thuật về cái chết của Chúa Giêsu của Luca cho thấy Người nhiều lần chữa lành và tha thứ. Người trộm lành nghe lời: ‘Hôm nay anh sẽ ở với tôi trên Thiên Đàng’ (*Lc 23:43*). Bầu khí của câu chuyện về cái chết của Chúa Giêsu được dịu lại, khi đám đông trở về nhà lo buồn đấm ngực (*Lc 23: 48*), và những người quen của Chúa Giêsu ngẩng nhìn từ đàng xa (*Lc 23:49*). Các câu chuyện về sự hiện ra của Chúa Giêsu Phục Sinh của Luca thật công phu. Cuộc gặp gỡ của Chúa Giêsu với hai môn đệ trên đường Emmau cho thấy sự biến đổi, quyền năng chữa lành của sự hiện diện của Chúa Phục Sinh qua các hồng ân của Người là Thánh Kinh và Thánh Thể. Lòng của các môn đệ ‘đã bùng cháy trong họ’ khi Chúa Giêsu giải thích Thánh Kinh cho họ (*Lc 24:32*). Lòng chúng ta có thể có cảm nghiệm cùng sự hiện diện của Chúa Kitô trong cuộc hành trình của mình qua những hồng ân Lời Chúa và bí tích của Người.

Kết Luận

Tin Mừng là tin tốt lành. Tin tốt lành là Chúa Giêsu đã đến để công bố Nước Thiên Chúa, ơn tha tội và bày tỏ quan tâm đặc biệt đến người nghèo. Đây cũng là tin mừng cho chúng ta.

Các sách Tin Mừng không phải là tiểu sử Chúa Giêsu mà là các tài liệu thần học phát xuất từ các suy tư của các Tông Đồ và các C.Đ. Kitô Hữu tiên khởi về ý nghĩa của cuộc đời, giáo huấn và Mầu Nhiệm Vượt Qua của Chúa Giêsu và tìm thấy trong ấy tin mừng phi thường về những gì Thiên Chúa đã và đang làm cho thế giới.